

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XUẤT NHẬP KHẨU THĂNG LONG**

Số: **1208** /BC-DRAGONGROUP

V/v Đăng tải thông tin tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội tại Dự án khu nhà ở xã hội thuộc khu A và khu B, khu dân cư xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình (nay là phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên) (Đợt 7)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 12 tháng 8 năm 2026

**Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Luật Nhà Ở số 27/2023/QH15 được Quốc Hội thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2023 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 số 43/2024/QH15 được Quốc Hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 261/2025/NĐ-CP và Nghị định số 54/2026/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10 tháng 11 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;



Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-UBND cấp lần đầu ngày 27/06/2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình về việc Chấp thuận Chủ trương Đầu tư đồng thời Chấp thuận nhà đầu tư Dự án khu nhà ở xã hội thuộc khu A và khu B, khu dân cư xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Công ty cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long là Chủ đầu tư Dự án khu nhà ở xã hội thuộc khu A và khu B, khu dân cư xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên).

Thực hiện quy định của pháp luật về phát triển và quản lý nhà ở xã hội, Công ty chúng tôi kính đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên xem xét, thực hiện đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng các thông tin liên quan đến việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội tại Dự án khu nhà ở xã hội thuộc khu A và khu B, khu dân cư xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình (nay là phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên) (Đợt 7) theo quy định, nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin rộng rãi, minh bạch để các đối tượng có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định pháp luật được biết và thực hiện đăng ký mua nhà ở xã hội tại Dự án.

Nội dung thông tin đăng tải được đính kèm Báo cáo này.

Kính mong được Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên quan tâm giúp đỡ.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như: Kính gửi;
- Lưu: VT./.

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XUẤT NHẬP KHẨU THĂNG LONG



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Vũ Ngọc Anh



## THÔNG BÁO

(Về việc công khai thông tin tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội)

1. **Tên dự án:** Dự án khu nhà ở xã hội thuộc khu A và khu B, khu dân cư xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
2. **Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long.
3. **Địa điểm xây dựng:** Phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên.
4. **Thời điểm bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua:** Từ ngày 11 tháng 09 năm 2026.
5. **Thời điểm kết thúc tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua:** Đến hết ngày 11 tháng 10 năm 2026.  
Trường hợp quá thời hạn đăng ký mua mà chưa đủ số hồ sơ tương ứng với số căn hộ dự kiến đưa vào bán, Chủ đầu tư sẽ mở đợt tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội đợt tiếp theo cho đến khi hết số căn hộ của Dự án.
6. **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua:** Tầng 01, trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long, Km3+500 đường Hùng Vương, phường Vũ Phúc, tỉnh Hưng Yên;  
Điện thoại: 1800.599.961/1800.9066
7. **Số lượng căn hộ nhà ở xã hội đưa vào bán:** 99 căn hộ (theo Danh sách đính kèm).
8. **Diện tích các căn hộ:** Từ 42,48 m<sup>2</sup> đến 69,35 m<sup>2</sup>. (Nội dung chi tiết theo Danh sách đính kèm).
9. **Giá bán nhà ở xã hội:** 18.500.000 đồng/m<sup>2</sup> (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chưa bao gồm kinh phí bảo trì theo quy định)
10. **Thành phần hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:** Theo hướng dẫn tại Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ; Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 ; Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Xây dựng; Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Bộ Xây dựng và Thông tư số 08/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ Xây dựng.
11. **Thông tin đăng tải trên:**
  - Website của chủ đầu tư: <https://dragongroup.co/>;
  - Website của Sở xây dựng Hưng Yên: <https://soxaydung.hungyen.gov.vn/>.Kính mời Quý khách hàng có nhu cầu xin liên hệ để đăng ký và được hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ mua căn hộ tại Dự án.

**Trân trọng!**

## DANH SÁCH CÁC CĂN HỘ NHÀ Ở XÃ HỘI ĐƯA VÀO BÁN

(Đính kèm Báo cáo số 1208/BD-DRAGONGROUP ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu Thăng Long)

| STT | Mã căn hộ | Tầng | DT thông thủy | DT tìm tường | Ghi chú |
|-----|-----------|------|---------------|--------------|---------|
| 1   | CT2B-202  | 2    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |
| 2   | CT2B-203  | 2    | 61,73 m2      | 67,95 m2     |         |
| 3   | CT2B-204  | 2    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |
| 4   | CT2B-205  | 2    | 42,48 m2      | 48,02 m2     |         |
| 5   | CT2B-206  | 2    | 69,35 m2      | 77,2 m2      |         |
| 6   | CT2B-207  | 2    | 58,25 m2      | 64,24 m2     |         |
| 7   | CT2B-208  | 2    | 46,28 m2      | 51,24 m2     |         |
| 8   | CT2B-209  | 2    | 46,26 m2      | 51,22 m2     |         |
| 9   | CT2B-210  | 2    | 61,77 m2      | 68 m2        |         |
| 10  | CT2B-211  | 2    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |
| 11  | CT2B-214  | 2    | 46,14 m2      | 51,09 m2     |         |
| 12  | CT2B-218  | 2    | 62,01 m2      | 68,14 m2     |         |
| 13  | CT2B-219  | 2    | 61,73 m2      | 67,95 m2     |         |
| 14  | CT2B-220  | 2    | 46,16 m2      | 51,24 m2     |         |
| 15  | CT2B-304  | 3    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |
| 16  | CT2B-305  | 3    | 42,48 m2      | 48,02 m2     |         |
| 17  | CT2B-307  | 3    | 58,25 m2      | 64,24 m2     |         |
| 18  | CT2B-310  | 3    | 61,77 m2      | 68 m2        |         |
| 19  | CT2B-311  | 3    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |
| 20  | CT2B-312  | 3    | 67,03 m2      | 75,1 m2      |         |
| 21  | CT2B-313  | 3    | 67,03 m2      | 75,1 m2      |         |
| 22  | CT2B-314  | 3    | 46,14 m2      | 51,09 m2     |         |
| 23  | CT2B-315  | 3    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |
| 24  | CT2B-316  | 3    | 46,22 m2      | 51,22 m2     |         |
| 25  | CT2B-317  | 3    | 46,47 m2      | 51,58 m2     |         |
| 26  | CT2B-318  | 3    | 62,01 m2      | 68,14 m2     |         |
| 27  | CT2B-319  | 3    | 61,73 m2      | 67,95 m2     |         |
| 28  | CT2B-320  | 3    | 46,16 m2      | 51,24 m2     |         |
| 29  | CT2B-3A02 | 4    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |



| STT | Mã căn hộ | Tầng | DT thông thủy | DT tim tường | Ghi chú |
|-----|-----------|------|---------------|--------------|---------|
| 30  | CT2B-3A07 | 4    | 58,25 m2      | 64,24 m2     |         |
| 31  | CT2B-3A08 | 4    | 46,28 m2      | 51,24 m2     |         |
| 32  | CT2B-3A09 | 4    | 46,26 m2      | 51,22 m2     |         |
| 33  | CT2B-3A10 | 4    | 61,77 m2      | 68 m2        |         |
| 34  | CT2B-3A11 | 4    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |
| 35  | CT2B-3A13 | 4    | 67,03 m2      | 75,1 m2      |         |
| 36  | CT2B-3A14 | 4    | 46,14 m2      | 51,09 m2     |         |
| 37  | CT2B-3A15 | 4    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |
| 38  | CT2B-3A16 | 4    | 46,22 m2      | 51,22 m2     |         |
| 39  | CT2B-3A18 | 4    | 62,01 m2      | 68,14 m2     |         |
| 40  | CT2B-3A19 | 4    | 61,73 m2      | 67,95 m2     |         |
| 41  | CT2B-3A20 | 4    | 46,16 m2      | 51,24 m2     |         |
| 42  | CT2B-507  | 5    | 58,25 m2      | 64,24 m2     |         |
| 43  | CT2B-508  | 5    | 46,28 m2      | 51,24 m2     |         |
| 44  | CT2B-509  | 5    | 46,26 m2      | 51,22 m2     |         |
| 45  | CT2B-510  | 5    | 61,77 m2      | 68 m2        |         |
| 46  | CT2B-511  | 5    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |
| 47  | CT2B-515  | 5    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |
| 48  | CT2B-516  | 5    | 46,22 m2      | 51,22 m2     |         |
| 49  | CT2B-517  | 5    | 46,47 m2      | 51,58 m2     |         |
| 50  | CT2B-518  | 5    | 62,01 m2      | 68,14 m2     |         |
| 51  | CT2B-519  | 5    | 61,73 m2      | 67,95 m2     |         |
| 52  | CT2B-520  | 5    | 46,16 m2      | 51,24 m2     |         |
| 53  | CT2B-603  | 6    | 61,73 m2      | 67,95 m2     |         |
| 54  | CT2B-605  | 6    | 42,48 m2      | 48,02 m2     |         |
| 55  | CT2B-607  | 6    | 58,25 m2      | 64,24 m2     |         |
| 56  | CT2B-608  | 6    | 46,28 m2      | 51,24 m2     |         |
| 57  | CT2B-609  | 6    | 46,26 m2      | 51,22 m2     |         |
| 58  | CT2B-610  | 6    | 61,77 m2      | 68 m2        |         |
| 59  | CT2B-614  | 6    | 46,14 m2      | 51,09 m2     |         |
| 60  | CT2B-615  | 6    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |

| STT | Mã căn hộ | Tầng | DT thông thủy | DT tìm tường | Ghi chú |
|-----|-----------|------|---------------|--------------|---------|
| 61  | CT2B-616  | 6    | 46,22 m2      | 51,22 m2     |         |
| 62  | CT2B-617  | 6    | 46,47 m2      | 51,58 m2     |         |
| 63  | CT2B-620  | 6    | 46,16 m2      | 51,24 m2     |         |
| 64  | CT2B-707  | 7    | 58,25 m2      | 64,24 m2     |         |
| 65  | CT2B-708  | 7    | 46,28 m2      | 51,24 m2     |         |
| 66  | CT2B-709  | 7    | 46,26 m2      | 51,22 m2     |         |
| 67  | CT2B-710  | 7    | 61,77 m2      | 68 m2        |         |
| 68  | CT2B-711  | 7    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |
| 69  | CT2B-714  | 7    | 46,14 m2      | 51,09 m2     |         |
| 70  | CT2B-715  | 7    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |
| 71  | CT2B-716  | 7    | 46,22 m2      | 51,22 m2     |         |
| 72  | CT2B-717  | 7    | 46,47 m2      | 51,58 m2     |         |
| 73  | CT2B-718  | 7    | 62,01 m2      | 68,14 m2     |         |
| 74  | CT2B-720  | 7    | 46,16 m2      | 51,24 m2     |         |
| 75  | CT2B-802  | 8    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |
| 76  | CT2B-803  | 8    | 61,73 m2      | 67,95 m2     |         |
| 77  | CT2B-804  | 8    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |
| 78  | CT2B-805  | 8    | 42,48 m2      | 48,02 m2     |         |
| 79  | CT2B-807  | 8    | 58,25 m2      | 64,24 m2     |         |
| 80  | CT2B-808  | 8    | 46,28 m2      | 51,24 m2     |         |
| 81  | CT2B-809  | 8    | 46,26 m2      | 51,22 m2     |         |
| 82  | CT2B-810  | 8    | 61,77 m2      | 68 m2        |         |
| 83  | CT2B-811  | 8    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |
| 84  | CT2B-814  | 8    | 46,14 m2      | 51,09 m2     |         |
| 85  | CT2B-815  | 8    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |
| 86  | CT2B-816  | 8    | 46,22 m2      | 51,22 m2     |         |
| 87  | CT2B-817  | 8    | 46,47 m2      | 51,58 m2     |         |
| 88  | CT2B-818  | 8    | 62,01 m2      | 68,14 m2     |         |
| 89  | CT2B-819  | 8    | 61,73 m2      | 67,95 m2     |         |
| 90  | CT2B-905  | 9    | 42,48 m2      | 48,02 m2     |         |
| 91  | CT2B-907  | 9    | 58,25 m2      | 64,24 m2     |         |

793-C  
TY  
ĂN  
XNK  
ONG  
YÊN

| STT | Mã căn hộ | Tầng | DT thông thủy | DT tìm tường | Ghi chú |
|-----|-----------|------|---------------|--------------|---------|
| 92  | CT2B-908  | 9    | 46,28 m2      | 51,24 m2     |         |
| 93  | CT2B-909  | 9    | 46,26 m2      | 51,22 m2     |         |
| 94  | CT2B-910  | 9    | 61,77 m2      | 68 m2        |         |
| 95  | CT2B-911  | 9    | 61,78 m2      | 68 m2        |         |
| 96  | CT2B-914  | 9    | 46,14 m2      | 51,09 m2     |         |
| 97  | CT2B-918  | 9    | 62,01 m2      | 68,14 m2     |         |
| 98  | CT2B-919  | 9    | 61,73 m2      | 67,95 m2     |         |
| 99  | CT2B-920  | 9    | 46,16 m2      | 51,24 m2     |         |

